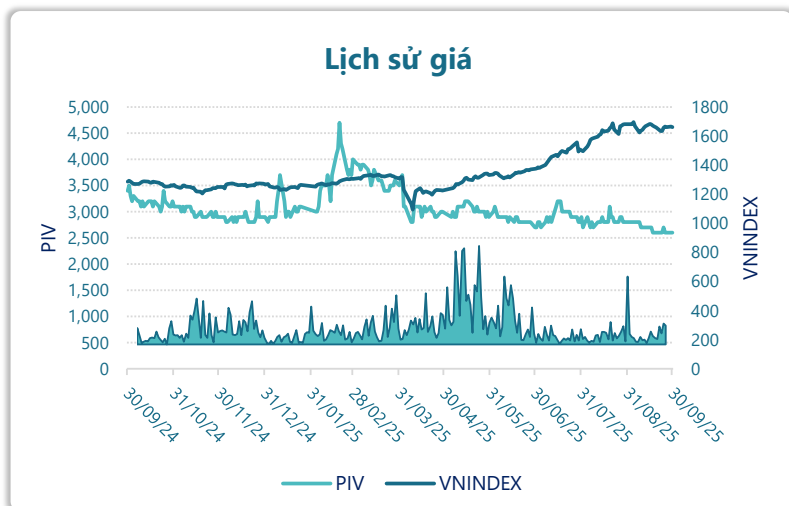


CTCP PIV (UPCOM: PIV)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	2,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,600
SL cổ phiếu LH	17,324,942
KLGD BQ 20 phiên (CP)	65,000
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	45
P/E	-51.9
EPS	-50

DT thuần

Q3/25

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.25 | -100%

LN sau thuế

Q3/25

-0.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.19 | 62.1%

YoY: ▲0.09 | 44.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

9T 2025

0.32

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.07 | -77.3%

LN sau thuế

9T 2025

-0.57

tỷ VNĐ

YoY: ▲0.14 | 19.1%

ROE

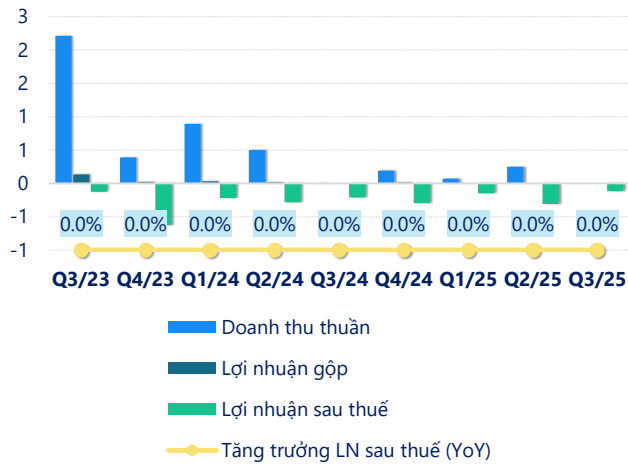
Q3/25

-53.5%

+/- YoY: ▼5.7%

tỷ VNĐ

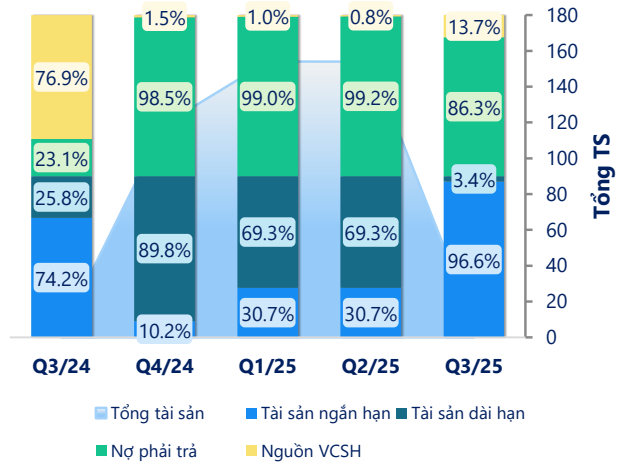
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

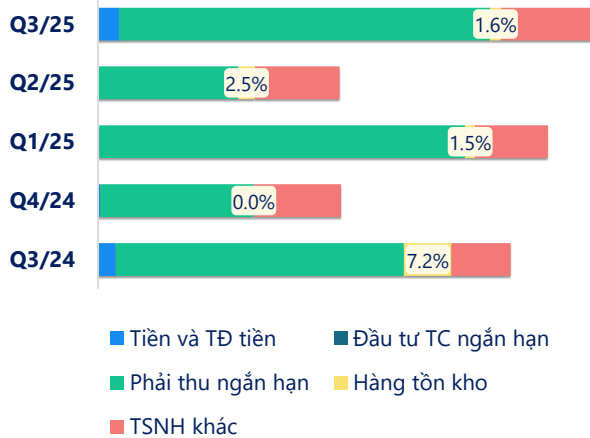
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



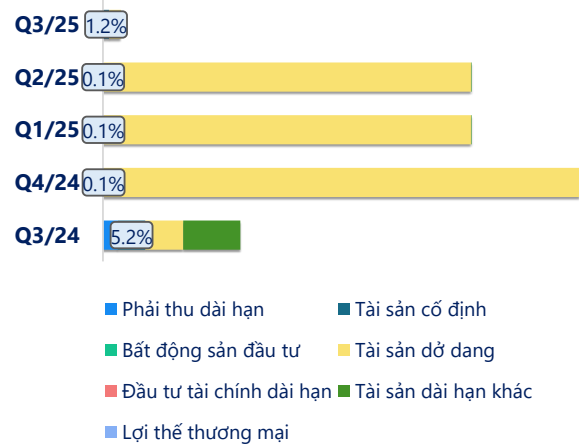
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

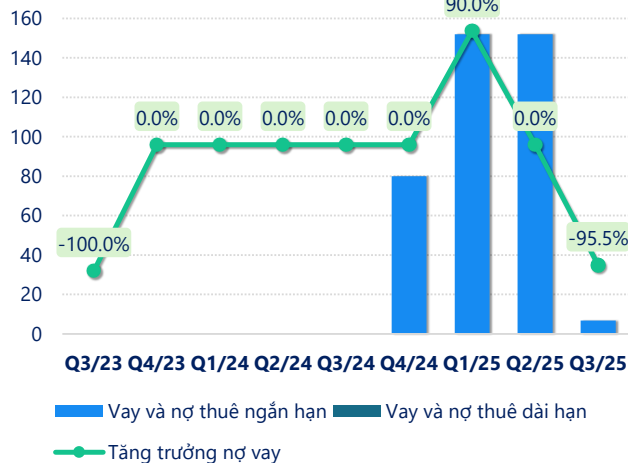
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

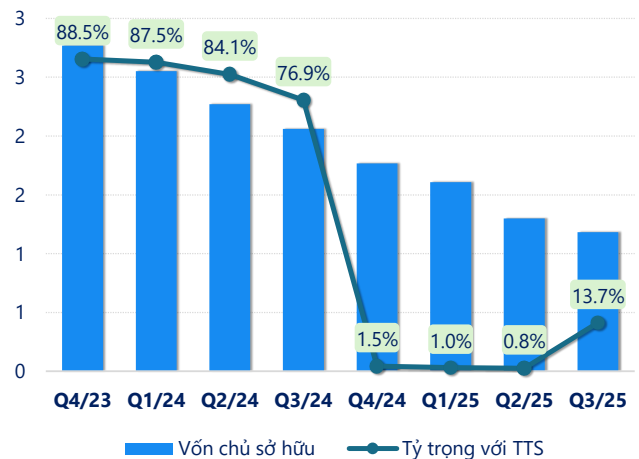
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

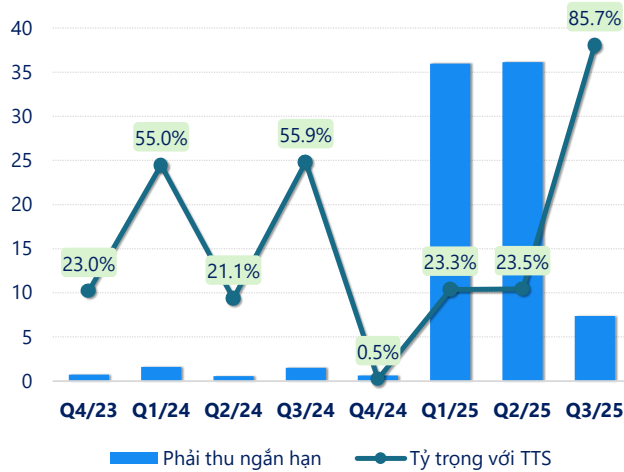
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



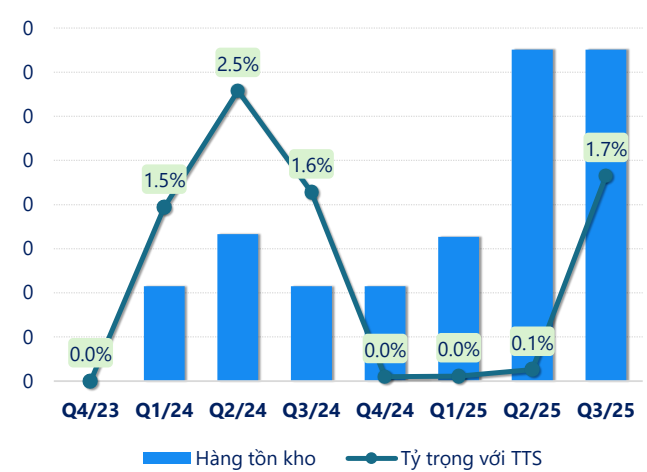
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


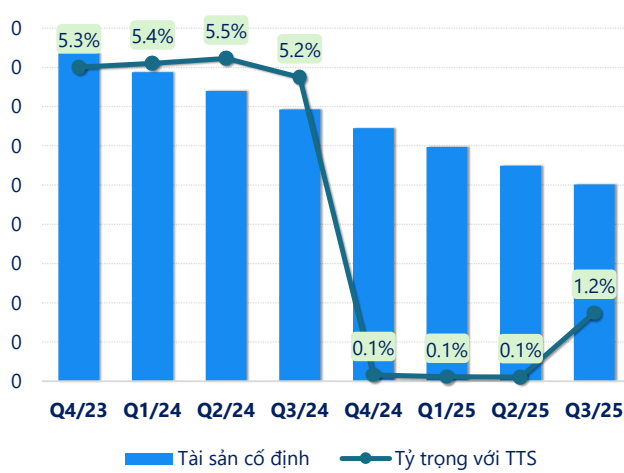
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


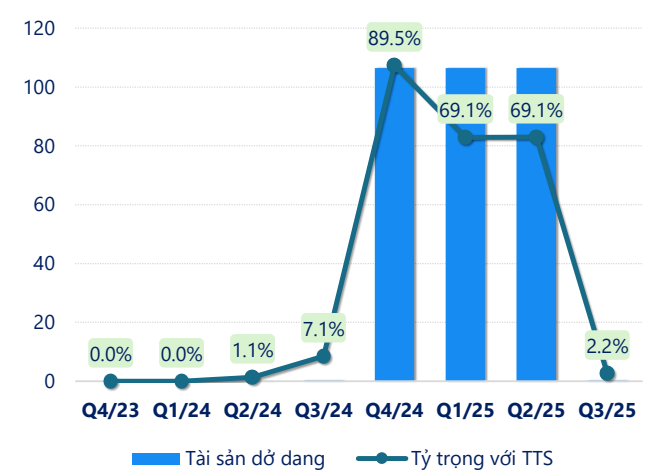
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

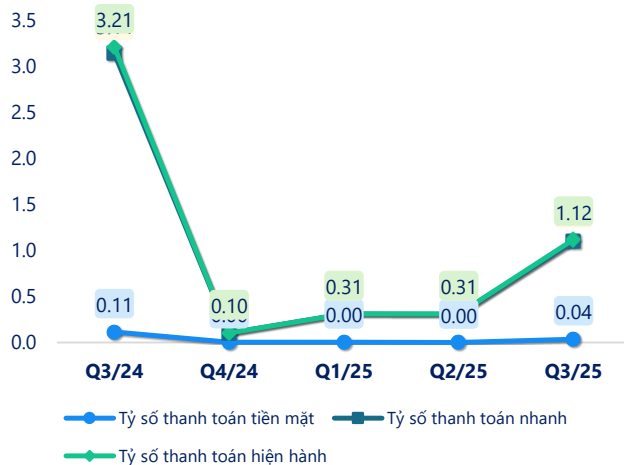
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

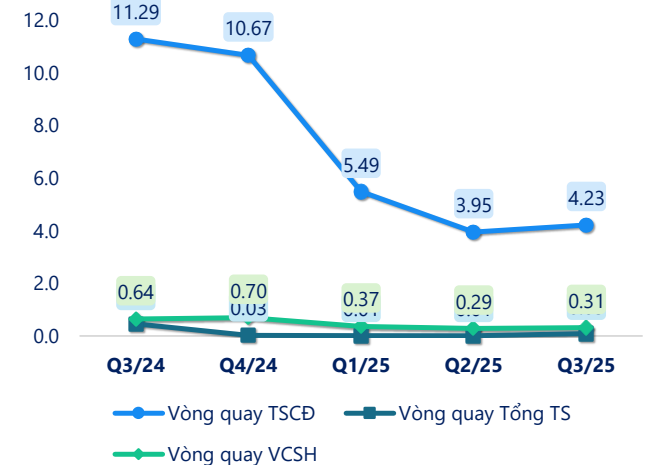
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2.68	119	154	154	8.61
Tài sản ngắn hạn	1.99	12.1	47.3	47.3	8.32
Tiền và tương đương tiền	0.07	0.47	0.31	0.04	0.27
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	1.50	0.63	36.0	36.1	7.38
Hàng tồn kho	0.04	0.04	0.07	0.15	0.15
Tài sản ngắn hạn khác	0.38	10.9	10.9	10.9	0.52
Tài sản dài hạn	0.69	107	107	107	0.29
Phải thu dài hạn	0.08	0.08	0.08	0	0
Tài sản cố định	0.14	0.13	0.12	0.11	0.10
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.19	106	106	106	0.19
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.29	0.24	0.19	0.15	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	0.62	117	152	153	7.43
Nợ ngắn hạn	0.62	117	152	153	7.43
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	80.0	152	152	6.84
Phải trả người bán ngắn hạn	0.09	36.7	0.12	0.08	0.08
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	2.06	1.77	1.61	1.30	1.18
Vốn chủ sở hữu	2.06	1.77	1.61	1.30	1.18
Vốn điều lệ	173	173	173	173	173
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)